

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 13-12-2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Thoan

Ông Trần Quốc Toàn

Bà Trần Thị Đàm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Minh Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Minh Hải- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/HSST ngày 16-11-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 01-12-2023 đối với các bị cáo:

1. Thào A L sinh ngày 01-7-1990 tại huyện MCC, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Bản PL, xã PL, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A C sinh năm 1960 và bà Lù Thị X sinh năm 1970; vợ là Giàng Thị S sinh năm 1987 và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 12/2021/HSST ngày 07-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện MCC, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 23-6-2023, tạm giam từ ngày 26-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Giàng Thị S sinh ngày 06-10-1987 tại huyện MCC, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Bản PL, xã PL, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Cháng C1 (đã chết) và bà Thào Thị B sinh năm 1938; chồng là Thào A L sinh năm 1990 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 23-

6-2023, tạm giam từ ngày 26-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

3. Thào A E sinh ngày 11-11-1980 tại huyện MCC, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Bản HK, xã VĐ, huyện NP, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Su C2 và bà Vàng Thị M1 (đều đã chết); vợ là Giàng Thị C3 (đã chết) và có 03 con, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 16/2008/HSST ngày 14-8-2008 của Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 23-6-2023, tạm giam từ ngày 26-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

4. Lờ A P sinh ngày 29-7-1976, tại huyện MCC, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Bản CD, xã LC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lờ A C4 (đã chết) và bà Giàng Thị X1 sinh năm 1942; vợ là Giàng Thị T1 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 22-6-2023, tạm giam từ ngày 28-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Giàng Thị T1; địa chỉ: Bản CD, xã LC, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Thào Khoa F, địa chỉ: Bản NHT, xã PL, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Bà Sùng Thị Ch; địa chỉ: Bản MHT, xã PL, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Ông Lù A Ký; địa chỉ: Bản PL, xã PL, huyện MCC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Chang A Th - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19-6-2023, Thào A L gọi điện thoại cho chú họ là Thào A E ở huyện NP, tỉnh Điện Biên đặt mua 01 lạng tiểu ly Heroin và 10 túi ma túy hồng phiến, E đồng ý. Tối cùng ngày, Thào A E đến khu vực biên giới Việt Nam- Lào,

mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 8,5 chỉ Heroine với giá 600.000 đồng/01 chỉ và 10 túi ma túy hồng phiến với giá 450.000 đồng/01 túi, tổng cộng hết 9.600.000 đồng. Sáng ngày 20-6-2023, E mang theo ma túy đi xe khách từ Điện Biên sang Yên Bái, rồi đến nhà gặp Thào A L tại Bản PL, xã PL, huyện MCC, tỉnh Yên Bái. Tại đây, Thào A E đã thỏa thuận với vợ chồng Thào A L và Giàng Thị S mua bán 08 chỉ Heroine với giá 1.500.000đồng/01 chỉ; 10 túi ma túy hồng phiến với giá 2.000.000đồng/01 túi, tổng số tiền là 32.000.000 đồng. Do chưa có đủ tiền, nên L nói với E để L bán ma túy có tiền sẽ trả sau, E đồng ý. Thào A E giữ lại khoảng 0,5 chỉ Heroine cho vào lọ nhựa hình thỏi son và cất giấu ở bàn máy khâu tại nhà Thào A C (Bố đẻ của L), mục đích để bán và khi cần thì sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, Thào A L chia nhỏ thành nhiều gói có khối lượng và số lượng khác nhau, giấu tại nhiều vị trí trong nhà với mục đích để bán. L bảo S các vị trí cất giấu ma túy trong nhà và dặn có ai hỏi mua thì bán 50.000đồng/01 gói Heroine; 40.000đồng/01 viên Hồng phiến, nếu mua nhiều thì 20.000đồng/01 viên Hồng phiến. Khoảng 14 giờ ngày 21-6-2023, L gọi điện thoại cho S mang số ma túy đựng trong chiếc tất mang sang nhà ông Thào A C cất vào chiếc thùng nhựa ở chân cầu thang nhà ông C. Trong ngày 22-6-2023, S đã bán Heroine và Hồng phiến cho một số người không biết tên, tuổi và địa chỉ. Sáng ngày 23-6-2023, Thào A E gọi điện thoại đến đòi tiền bán ma túy, thì L bảo S lấy tiền trả trước cho E 17.000.000đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 22-6-2023, Lờ A P gọi điện thoại đến hỏi mua 01 chỉ Heroin, L đồng ý và bảo P đến nhà mình, tại đây L đã bán cho P 01 chỉ Heroin với giá 2.400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P đi về đến gần UBND xã PL, huyện MCC thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, Lờ A P tự giác lấy trong túi áo đang mặc giao nộp 02 gói nilon chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và khai nhận việc mua Heroine của Thào A L.

Khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Thào A L và Giàng Thị S thu giữ nhiều gói có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroin và nhiều gói chứa các viên nén nghi là ma túy tổng hợp.

Khám xét tại nhà Thào A C thu giữ tại khu vực cầu thang 01 khăn vải bọc một chiếc tất màu đen, bên trong có nhiều gói nilon có chứa chất bột nén màu trắng và các viên nén màu xám và hồng. Thu giữ của Thào A E 01 lọ nhựa màu vàng có nắp đậy (Hình thỏi son), bên trong lọ có túi nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là để bàn máy khâu nhà Thào A C.

Tại bản Kết luận giám định số: 394/KL-KTHS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lờ A P có tổng khối lượng là: 3,32 gam là ma túy; loại Heroine.

- Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở Thào A L và Thào A C là: 28,57gam là ma túy; loại Heroine.

- Tổng khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét nơi ở Thào A L và Thào A C là 97,45gam là ma túy; loại Methamphetamin.

- Khối lượng chất bột nén màu trắng trong 01 lọ nhựa màu vàng có nắp đậy (Hình thỏi son) thu giữ của Thào A E là 0,26gam là ma túy; loại Heroine.

- Tổng khối lượng các viên nén màu xám thu giữ khi khám xét nơi ở Thào A C là: 0,99gam không phát hiện chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKSYB-P1 ngày 14-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Thào A L, Giàng Thị S, Thào A E về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò A P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S, Lò A P thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày bản luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố.

- Đề nghị tuyên bố các bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lò A P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S; áp dụng thêm điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S; xử phạt mỗi bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S với mức hình phạt 20 năm tù.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò A P từ 03-04 năm tù.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Đề nghị xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất ma túy và các đồ vật không còn giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 03 điện thoại di động, số tiền 17.000.000đồng thu giữ của Thào A E và 50.000đồng của Giàng Thị S. Trả lại cho bị cáo Lò A P 01 xe mô tô, biển kiểm soát 21G1-150.20 và số tiền 2.760.000đồng. Trả lại cho bị cáo Thào A E số tiền 1.250.000đồng; trả lại cho bị cáo Giàng Thị S số tiền 325.000đồng.

- Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo Thào A L, Thào A E, Giàng Thị S 20 năm tù; xử phạt bị cáo Lờ A P 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được coi là hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S, Lờ A P phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng vật chứng là chất ma túy thu giữ của vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận:

- Ngày 20-6-2023 tại Bản PL, xã PL, huyện MCC, tỉnh Yên Bái, các bị cáo Thào A L, Giàng Thị S, Thào A E đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép ma túy để kiếm lời. Cụ thể:

Bị cáo Thào A E đã bán cho Thào A L và Giàng Thị S 31,63gam Heroine và 97,45gam Methamphetamin; tàng trữ 0,26gam Heroine nhằm sử dụng và bán trái phép. Tổng khối lượng ma túy mà Thào A E phải chịu trách nhiệm hình sự là: 129,34gam.

Các bị cáo Thào A L và Giàng Thị S mua 31,63gam Heroine và 97,45gam Methamphetamin nhằm bán trái phép. Tổng khối lượng ma túy mà Thào A L và Giàng Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự là: 129,08gam

- Ngày 22-6-2023, bị cáo Lờ A P thực hiện hành vi mua của Thào A L 3,32gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang

[3] Hành vi của các bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy với tổng khối lượng trên 100gam nhằm thu lợi bất chính, đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát ma túy và phòng, chống tội phạm ma túy, nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lờ A P mua trái phép 3,32gam Heroine với mục đích sử dụng, đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Yên Bái và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S mua bán trái phép ma túy với khối lượng lớn, gây nguy hại rất lớn cho xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo Lờ A P thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân bị cáo Thào A L có một tiền án về tội ma túy, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thào A E cũng đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu. Các bị cáo Giàng Thị S, Lờ A P chưa có tiền án, tiền sự được coi là người có nhân thân tốt.

[6] Đối với lời khai của bị cáo Giàng Thị S có 02 lần bán ma túy cho những người đàn ông không quen biết, sau đó nói lại với Thào A L. Ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh thời gian, địa điểm, khối lượng, người mua ma túy của các lần mua bán ma túy này, nên không đủ căn cứ kết luận các bị cáo Giàng Thị S và Thào A L phạm tội từ hai lần trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo S và L.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S, Lờ A P đều đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lờ A P khi bị kiểm tra đã tự giác giao nộp ma túy, đồng thời khai nhận rõ nơi mua ma túy, thể hiện sự tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng đặc biệt khó khăn về Kinh tế xã hội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những nhận định trên, căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản để thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Vật chứng là chất ma túy, sau khi trích mẫu giám định còn lại là 30,24gam Heroine và 95,74gam Methamphetamin hiện đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Các vật chứng gồm: 01 túi vải, 01 ví vải, 01 khăn vải cũ, 01 chiếc tất, 01 cân tiểu ly, 01 chiếc tất, 01 lọ nhựa hình thỏi son, 04 phong bì, 02 vỏ hộp giấy đã mở niêm phong, các mảnh nilon, giấy gói, các lọ nhựa, lọ kim loại, dây chun không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động bàn phím số nhãn hiệu Muphone230 thu giữ của Lò A P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của Thào A L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Thào A E, các điện thoại di động nêu trên đã được các bị cáo sử dụng liên hệ để mua bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Thào A E là 18.250.000đồng, trong đó có 17.000.000 đồng là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại là 1.250.000đồng được trả lại cho bị cáo E.

- Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Lò A P 01 xe mô tô, biển kiểm soát 21G1-150.20 và số tiền 2.760.000đồng. Đây là những tài sản hợp pháp của bị cáo P không liên quan đến tội phạm nên được trả lại cho Lò A P.

- Bị cáo L bán Heroine cho Lò A P được 2.400.000đồng, đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền thu giữ của Giàng Thị S là 375.000đồng, được trả lại cho bị cáo Sầu nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với người bán ma túy cho Thào A E và những người mua ma túy khác, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý. Đối với ông Thào A C không biết các bị cáo giấu ma túy trong nhà mình nên không có tội.

[11] Về án phí: Các bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S, Lò A P đều là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Lò A P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A E 20 (Hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 23-6-2023.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A L 20 (Hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 23-6-2023.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị S 20 (Hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 23-6-2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lờ A P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 22-6-2023.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 30,24gam Heroine và 95,74gam Methamphetamin đang được niêm phong trong 01 túi giấy có ghi mã số PS3A 078775, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ của Lờ A P, Thào A L, Giàng Thị S, Thào A E tại xã PL, huyện MCC, tỉnh Yên Bái ngày 22+23/6/2023 (Sau khi đã trích mẫu giám định)”, các mép dán của túi niêm phong có họ tên, chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 túi vải cũ nhiều màu sắc, 01 ví vải cũ nhiều màu sắc, 01 khăn vải cũ nhiều màu sắc cũ, 01 chiếc tất cũ màu đen có hoa văn, 01 cân tiểu ly vỏ gỗ, 01 lọ nhựa hình thoi sơn, 04 phong bì, 02 vỏ hộp giấy đã mở niêm phong, các mảnh nilon, giấy gói, các lọ nhựa, lọ kim loại, dây chun.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Muphone M230 bàn phím bấm (Thu giữ của Lờ A P); 01 điện thoại di động VIVO màu xanh (Thu giữ của Thào A L); 01 điện thoại di động OPPO (Thu giữ của Thào A E); các điện thoại đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng); trả lại cho bị cáo Giàng A C số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: "Tiền thu giữ của Thào A E khi khám xét nơi ở của Thào A C (Sau khi giám định)", mặt sau phong bì các mép dán kín có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Số tiền 18.250.000đ).

- Truy thu của Thào A L và Giàng Thị S số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Giàng Thị S số tiền 375.000đ

(Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số tiền này được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: "Tiền thu giữ trong quá trình khám xét Thào A L-SN 1990 (Sau khi giám định)", mặt sau phong bì các mép dán kín có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Số tiền 375.000đ).

- Trả lại cho bị cáo Lò A P: 01 xe mô tô loại HONDA WAVE RSX màu xanh đen, biển kiểm soát 21G1-15.020 (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong) và số tiền 2.760.000đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền đang được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: "Tiền thu giữ khi bắt quả tang Lò A P-SN 1976 (Sau khi giám định)", mặt sau phong bì các mép dán kín có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Số tiền 2.760.000đ).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Thào A E, Thào A L, Giàng Thị S, Lò A P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cq CSĐT- CA tỉnh Yên Bái;
- Cq THAHS- CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Yên Bái
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV&THA (4);
- Bị cáo (4-Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HS(2), tiểu HS, TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng